

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2024/HS-ST**

Ngày: 30 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Diệu.

Các Hội thẩm:

1. Ông Bùi Trọng Nghĩa
2. Bà Cao Thị Hồng Châu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà
Lê Thị Hoài Thư, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh
Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2024/HSST
ngày 25 tháng 6 năm 2024, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST -
HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn B; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 05 tháng 10 năm 1971, tại: tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:
Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N (đã chết) và bà
Trần Thị L (đã chết); có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1973, có 05 con, lớn nhất sinh năm
1993, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 23/06/1990, Lê Văn B bị Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk
khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Hủy hoại tài sản công dân quy định tại Điều 160
Bộ luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam năm 1985. Đến ngày 27/7/1990, Công an
huyện C, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can
đối với Lê Văn B vì thấy chưa cần thiết phải truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản
3 Điều 139 Bộ luật Tố tụng hình sự nước CHXHCN Việt Nam năm 1988.

Hiện bị cáo tại ngoại tại Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

02. Họ và tên: Phạm Văn K; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 21 tháng 4 năm 1985 tại: tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn M (đã chết) và bà Trần Thị T3 (sinh năm 1956); có vợ là Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1992, có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018 Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo tại ngoại tại Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

03. Họ và tên: Phạm Văn T; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 04 tháng 7 năm 1967 tại: tỉnh Thanh Hóa;

Nơi thường trú: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thanh S sinh năm 1933 và bà Mai Thị Đ sinh năm 1935; Có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1968, có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 10/05/2021, Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-ĐCSHS về hành vi Đánh bạc trái phép với mức phạt tiền là 1.500.000đ. Ngày 11/05/2021, đã chấp hành xong.

Hiện bị cáo tại ngoại tại thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

04. Họ và tên: Trần Ngọc T1; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 22 tháng 01 năm 1984 tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi thường trú: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình T4 sinh năm 1956 và bà Phan Thị B sinh năm 1956; có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1990, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 08/8/2012, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Trần Ngọc T1 về tội Đánh bạc 05 tháng 18 ngày tù, được trả tự do tại toà, theo Bản án số 35/2012/HSST, hiện đã chấp hành xong các quyết định của Bản án.

Bị cáo tại ngoại tại Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Bà Lê Thị H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 04/4/2024, Phạm Văn K, Phạm Văn T, Trần Ngọc T1 đi bộ tới nhà Lê Văn B thuộc thôn T, xã E, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk và tổ chức ăn nhậu với nhau. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/4/2024, sau khi ăn nhậu tại nhà Lê Văn B xong thì Lê Văn B, Phạm Văn K, Phạm Văn T, Trần Ngọc T1 cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài Liêng sát phạt được thua bằng tiền Việt Nam đồng thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, Phạm Văn K đi mua 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 lá bài rồi tất cả những người trên tham gia đánh bạc ở phòng bếp nhà Lê Văn B. Lúc này, những người trên dùng 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 lá bài, 01 chiếc chiếu có chất liệu bằng cối và 01 chiếc nệm bằng vải để tham gia đánh bạc.

Cách thức đánh bạc cụ thể như sau: Trước khi bắt đầu chơi thì mỗi người đặt ra số tiền 50.000đ làm tiền sản (tiền tẩy); bắt đầu ván bài thì mỗi người chơi sẽ được chia 03 lá bài và sau khi xem cần phải giữ bí mật, không được cho người chơi còn lại xem; mỗi lượt đánh người làm cái có quyền úp bài, theo (cân), tố. Sau khi mọi người đặt tiền cược, người nào có bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc; mỗi vòng thì mỗi người chơi sẽ được quyền tố, những người còn lại có quyền theo hoặc úp bài, không quy định tố qua lại bao nhiêu vòng, một vòng thì một người được tố cao nhất là 500.000đ. Các bộ bài khi chơi Liêng được tính từ lớn đến bé như sau: “Sáp” (thường gọi là Sam) là bộ 03 lá bài giống nhau; “Liêng” là 03 lá bài liên tiếp nhau; “Ảnh” (thường gọi là Ba tiên) là khi 03 quân bài là bài Tây (quân J, Q, K); “Điểm” là khi bài của mỗi người chơi không có Sáp, Liêng, Ảnh thì bắt đầu tính điểm theo thứ tự từ 9,8,7,6,5,4,3,2,1,0 trong đó: Các quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính điểm tương ứng 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; quân “A” (thường gọi Át) được tính 01 điểm, các quân 10, J, Q, K đều được tính 0 điểm; nếu cùng điểm sẽ tính chất “Co” “Rô” “Chuồn” “Bích”. Khi đánh bạc những người chơi ngồi theo vị trí tính theo chiều kim đồng hồ như sau: từ Lê Văn B, đến Trần Ngọc T1, đến Phạm Văn K, đến Phạm Văn T.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày 04/4/2024, trong lúc Lê Văn B, Phạm Văn K, Phạm Văn T, Trần Ngọc T1 đang tham gia đánh bạc và đã đặt tiền tẩy, chưa mở bài nên chưa biết thắng thua thế nào thì bị Công an huyện Cư M'gar phối hợp với Công an xã E bắt quả tang và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; thu giữ số tiền tang trên chiếu bạc sử dụng để đánh bạc là 24.950.000đ (Hai mươi bốn triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng); 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 lá bài; 01 (một) chiếc nệm bằng vải, màu Vàng – Trắng, kích thước (50x50)cm; 01 (một) chiếc chiếu chất liệu bằng cối, màu Vàng - Đỏ - Xanh, kích thước (190x135)cm

Khi đánh bạc Lê Văn B mang theo số tiền số 6.300.000đ, Phạm Văn K mang theo số tiền số 4.250.000đ, Phạm Văn T mang theo số tiền số 9.200.000đ, Trần Ngọc T1 mang theo số tiền số 5.200.000đ. Các đối tượng sử dụng hết số tiền mang theo để tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc nhiều ván, có ván thắng ván thua, cụ thể không biết thắng thua thế nào. Khi Cơ quan Công an bắt quả tang thì toàn bộ số tiền Lê Văn B, Phạm Văn K, Phạm Văn T, Trần Ngọc T1 dùng để đánh bạc đều để trên chiếu bạc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 13/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CưM'gar kết luận: 01 (một) căn phòng bếp có kích thước là (3,8 x 3,1)m, chiều cao là 2,7m; dưới nền phòng bếp được lát gạch men màu Vàng; tường phòng bếp được xây gạch và xi măng không sơn màu, tường dày 10cm; mái phòng bếp được lợp bằng tôn kim loại; phòng bếp này được xây dựng vào năm 2014, tại thời điểm ngày 04/4/2024 có giá trị là 14.339.000đ (Mười bốn triệu ba trăm ba mươi chín ngàn đồng).

Bản cáo trạng số: 39/CT – VKS, ngày 24 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Lê Văn B, Phạm Văn K, Phạm Văn T, Trần Ngọc T1 về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định đã truy tố và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn B, Phạm Văn K, Phạm Văn T, Trần Ngọc T1 phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo **Lê Văn B** từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo **Phạm Văn K** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65; khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc T1** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; Phạt bổ sung Trần Ngọc T1 từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: số tiền 24.950.000đ là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc; 01 (một) chiếc nệm bằng vải, màu Vàng – Trắng, kích thước (50x50)cm; 01 (một) chiếc chiếu chất liệu bằng cói, màu Vàng - Đỏ - Xanh, kích thước (190x135)cm là của Lê Văn B và bà Lê Thị H; 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 lá bài.

- Đối với 01 (một) căn phòng bếp có giá trị là 14.339.000đ là tài sản chung của bị cáo Lê Văn B và vợ là Lê Thị H. Vào ngày 04/4/2024, khi Lê Văn B, Phạm Văn K, Phạm Văn T, Trần Ngọc T1 thực hiện hành vi đánh bạc trong căn phòng bếp thì bà Lê Thị H không biết, không giúp sức, không liên quan và cũng không hưởng lợi gì từ hành vi đánh bạc. Đây là nơi gia đình bà H dùng để ở và sinh hoạt không phải là nơi các bị cáo dùng làm địa điểm đánh bạc nên không cần tịch thu 1/2 giá trị sung ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, bị cáo Lê Văn B xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và đã đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày

04/4/2024, tại nhà Lê Văn B và bà Lê Thị H thôn T, xã E, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, Lê Văn B sử dụng số tiền 6.300.000đ, Phạm Văn K sử dụng số tiền 4.250.000đ, Phạm Văn T sử dụng số tiền 9.200.000đ, Trần Ngọc T1 sử dụng số tiền 5.200.000đ dùng để đánh bạc dưới hình thức đánh bài Liêng sát phạt được thua bằng tiền Việt Nam đồng thì bị Công an huyện Cư M'gar phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 24.950.000đ.

Như vậy, các bị cáo Lê Văn B, Phạm Văn K, Phạm Văn T, Trần Ngọc T1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố về tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với pháp luật.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu nhiều mặt tới cuộc sống B thường của gia đình các bị cáo, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra.

Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức. Các bị cáo đều biết được rằng đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm. Song do ý thức coi thường pháp luật, thói tham lam tư lợi, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo: Bị cáo Lê Văn B ngày 23/06/1990 bị Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Hủy hoại tài sản công dân quy định tại Điều 160 Bộ luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam năm 1985. Đến ngày 27/7/1990, Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can đối với Lê Văn B vì thấy chưa cần thiết phải truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 3 Điều 139 Bộ luật Tố tụng hình sự nước CHXHCN Việt Nam năm 1988.

Bị cáo Phạm Văn T ngày 10/05/2021, Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-ĐCSHS về hành vi Đánh bạc trái phép với mức phạt tiền là 1.500.000đ. Ngày 11/05/2021, đã chấp hành xong.

Bị cáo Trần Ngọc T1 ngày 08/8/2012, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt về tội Đánh bạc 05 tháng 18 ngày tù, được trả tự do tại toà, theo Bản án số 35/2012/HSST, hiện đã chấp hành xong các quyết định của Bản án.

Các bị cáo Lê Văn B, Phạm Văn K, Phạm Văn T, Trần Ngọc T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lê Văn B, Phạm Văn K, Phạm Văn T được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Văn T có bố là ông Phạm Thanh Sơn người có công với cách mạng, tham gia dân công hỏa tuyến trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Bị cáo Trần Ngọc T1 có bố là Trần Đình T4 người có công với cách mạng, được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, là thương binh hạng 4/4 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lê Văn B, Phạm Văn K, Phạm Văn T, Trần Ngọc T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án này các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, thống nhất thực hiện tội phạm từ trước, không có sự cấu kết chặt chẽ, đã thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm giản đơn, tuy nhiên tính chất, vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo có khác nhau, do đó cần phân tích, đánh giá để áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo cho tương xứng với mức độ hành vi của từng bị cáo để đảm bảo sự công bằng của pháp luật. Bị cáo T tham gia đánh với số tiền 9.200.000 đồng, năm 2021 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; Bị cáo T1 mặc dù chỉ tham gia đánh với số tiền 5.200.000 đồng nhưng năm 2012 bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 05 tháng 18 ngày tù về hành vi đánh bạc. Bị cáo B tham gia đánh với số tiền 6.300.000 đồng, bị cáo K là người đi mua bài tham gia đánh với số tiền 4.250.000 đồng nên hình phạt của bị cáo T1, T sẽ cao hơn bị cáo B và bị cáo K.

[5]. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo Lê Văn B, Phạm Văn K, Phạm Văn T có nhân thân tốt, và các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng hưởng án treo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Lê Văn B, Phạm Văn K, Phạm Văn T đều là lao động tự do, có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 3 Điều 321 bộ luật hình sự là phù hợp. Đối với bị cáo Trần Ngọc T1 năm 2012 đã từng phải chấp hành án về tội đánh bạc nên xử phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền thu giữ tại chiếu bạc 24.950.000 đồng là tài sản các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 lá bài là phù hợp.

Đối với 01 (một) chiếc nệm bằng vải, màu Vàng – Trắng, kích thước (50x50)cm; 01 (một) chiếc chiếu chất liệu bằng cói, màu Vàng - Đỏ - Xanh, kích thước (190x135)cm, quá trình điều tra xác định đây là tài sản trong gia đình của Lê Văn B và bà Lê Thị H dùng để sử dụng sinh hoạt hàng ngày, việc Lê Văn B cùng Phạm Văn K, Phạm Văn T, Trần Ngọc T1 sử dụng những đồ vật này để đánh bạc thì bà Lê Thị H không biết, không liên quan và cũng không hưởng lợi gì. Tuy nhiên, do những đồ vật này đã cũ, không còn giá trị sử dụng, bà Lê Thị H cũng không còn nhu cầu sử dụng những đồ vật này nữa nên không nhận lại những đồ vật này nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 (một) căn phòng bếp có giá trị là 14.339.000đ là tài sản chung của bị cáo Lê Văn B và vợ là Lê Thị H. Vào ngày 04/4/2024, khi Lê Văn B, Phạm Văn K, Phạm Văn T, Trần Ngọc T1 thực hiện hành vi đánh bạc trong căn phòng bếp thì bà Lê Thị H không biết, không giúp sức, không liên quan và cũng không hưởng lợi gì từ hành vi đánh bạc. Đây là nơi gia đình bà H dùng để ở và sinh hoạt không phải là nơi các bị cáo dùng làm địa điểm đánh bạc nên không cần tịch thu 1/2 giá trị sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ, khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn B, Phạm Văn K, Phạm Văn T, Trần Ngọc T1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

+ Xử phạt bị cáo **Lê Văn B** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Văn K** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65; Khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự 2015.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc T1** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Lê Văn B, Phạm Văn K, Phạm Văn T, Trần Ngọc T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn xã EaDrong, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo Điều 68, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T1 số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

[2] **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 24.950.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 (một) chiếc nệm bằng vải, màu Vàng – Trắng, kích thước (50x50)cm; 01 (một) chiếc chiếu chất liệu bằng cối, màu Vàng - Đỏ - Xanh, kích thước (190x135)cm.

(Tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra – Công an huyện Cư M'gar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưMgar ngày 25/6/2024).

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn B, Phạm Văn K, Phạm Văn T, Trần Ngọc T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- CA huyện; VKS huyện CưM'gar;
- T.H.A Dân sự; T.H.A Hình sự;
- UBND xã EaDrong, huyện CưMgar;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huyền Diệu